Biểu mẫu 09

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO - HÀ ĐÔNG

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục trường THPT
Năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Điểm chuẩn 28.5	Đủ ĐK lên lớp	Đủ ĐK TN
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	THPT (Ban cơ bản)	THPT (Ban cơ bản)	THPT (Ban cơ bản)
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Chặt chẽ, tích cực	Chặt chẽ, tích cực	Chặt chẽ, tích cực
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tốt	Tốt	Tốt
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	HK: Tốt,khá trên 90%, yếu dưới 1% HL: Giỏi khá trên 70%, yếu dưới 1%	HK: Tốt,khá trên 90%, yếu dưới 1% HL: Giỏi khá trên 70%, yếu dưới 1%	HK: Tốt,khá trên 90%, yếu dưới 1% HL: Giỏi khá trên 70%, yếu dưới 1%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tốt	Tốt	Tốt

Hà Đông, ngày 21 tháng 01 năm 2021

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN HƯNG ĐẠO - HÀ ĐÔNG

Đào Ngọc Sỹ

Scanned with CamScanner

Biểu mẫu 10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO - HÀ ĐÔNG

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học phổ thông
Năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	**Số học sinh chia theo hạnh kiểm**	1512	570	565	377
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1410 (93,25%)	527 (92,46%)	530 (93,81%)	353 (93.63%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	99 (6.55%)	43 (7.54%)	32 (5.66)	24 (6.37%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0.13%)	0(0%)	2 (0.35%)	0(0%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0(0%)	0(0%)	0 (0%)	0(0%)
II	**Số học sinh chia theo học lực**	1512	570	565	377
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	835 (55.22%)	250 (43.86%)	320 (56.64%)	265 (70.29%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	660 (43.65%)	317 (55.61%)	232 (41.063%)	111 (29.44%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	16 (1.06%)	3 (0.53%)	12 (2.12%)	1 (0.27%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
III	**Tổng hợp kết quả cuối năm**	1512	570	565	377
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1512 (100%)	570 (100%)	565 (100%)	377 (100%)
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	829 (54.83%)	246 (43.16%)	319 (56.46%)	264 (70.03%)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	665 (43,98%)	321 (56.32%)	232 (41.06%)	112 (29.71%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	8/36	4/33	4/3	0/0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	7	1	3	3

Scanned with CamScanner

IV	**Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi**	27			
1	Cấp huyện	0	0	0	0
2	Cấp tỉnh/thành phố	4	0	0	4
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0
V	**Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp**	377			377
VI	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp**	373			373
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)				
VII	**Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng** (tỷ lệ so với tổng số)	330 (87,53%)			330 (87,53%)
VIII	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**	Nam 720 Nữ 729	Nam 276 Nữ 294	Nam 281 Nữ 284	Nam 163 Nữ 214
IX	**Số học sinh dân tộc thiểu số**	2	0	1	1

Hà Đông, ngày 21 tháng 01 năm 2021

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN HƯNG ĐẠO -HÀ ĐÔNG

Đào Ngọc Sỹ

Scanned with CamScanner

Biểu mẫu 11

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO HÀ ĐÔNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông
Năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học**	28	Số m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		-
1	Phòng học kiên cố	28	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	6	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học	2 lớp / phòng	-
8	Bình quân học sinh/lớp	42	-
III	**Số điểm trường**	1	-
IV	**Tổng số diện tích đất (m^2)**	11280	
V	**Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m^2)**	7937	
VI	**Tổng diện tích các phòng**	3598	
1	Diện tích phòng học (m^2)	1864	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	1023	
3	Diện tích thư viện (m^2)	90	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)	455	
5	*Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m^2)*	60	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	68	
1.1	Khối lớp 10	24	
1.2	Khối lớp 11	24	
1.3	Khối lớp 12	20	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	**Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	60	Số học sinh/bộ

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	02	

Scanned with CamScanner

2	Cát xét	07	
3	Đầu Video/đầu đĩa	01	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	27	
5	Thiết bị khác...		
..	.....		

	Nội dung	Số lượng (m^2)
X	**Nhà bếp**	**0**
XI	**Nhà ăn**	**0**

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**	**0**		
XIII	**Khu nội trú**	**0**		

XIV	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*(*Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).*

	Nội dung	Có	Không
XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	X	
XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	X	
XVII	**Kết nối internet**	X	
XVIII	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	X	
XIX	**Tường rào xây**	X	

Hà Đông, ngày 21 tháng 01 năm 2021

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN HƯNG ĐẠO -HÀ ĐÔNG

Đào Ngọc Sỹ

Scanned with CamScanner

Biểu mẫu 12

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO - HÀ ĐÔNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	90	1	34	39	2	4		45	34		25	52	13	
I	**Giáo viên** Trong đó số giáo viên dạy môn:	77	1	31	35				36	31		23	41	13	
1	Toán	13		6	7				7	6		2	9	2	
2	Lý	8		5	3				3	5		4	4		
3	Hóa	7		7					1	6		6	1		
4	Sinh	5		1	4				4	1		1	2	2	
5	Văn	10	1	4	5				6	4		3	7		
6	Sử	4		1	3				3	1		1	3		
7	Địa	4		2	2				2	2		2	2		
8	Anh	10		4	6				6	4		2	3	5	
9	Tin học	4		1	3				4			1	2	1	
10	GDCD	4			4				3	1		1	3		
11	GDQP	2			2				2				2		
12	Thể dục	4			4				4				2	2	
13	Công nghệ	2			2				2				1	1	
II	**Cán bộ quản lý**	3		3						3		2	1		
1	Hiệu trưởng	1		1						1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2		2						2		1	1		
III	**Nhân viên**	10			4	2	4						10		
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	1			1								1		
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1					1						1		
5	Nhân viên thư viện	1			1								1		
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	2			2								2		
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người huyết tật														
8	Nhân viên công nghệ thông tin														
9	Nhân viên khác	5				2	3						5		

Hà Đông, ngày 21 tháng 01năm 2021
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN HƯNG ĐẠO -HÀ ĐÔNG

Đào Ngọc Sỹ

Scanned with CamScanner